



Số: 15 /2022/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định một số nội dung về quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành
chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1049/TTr-SXD
ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành Quy định về quản lý trật tự xây
dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về
quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

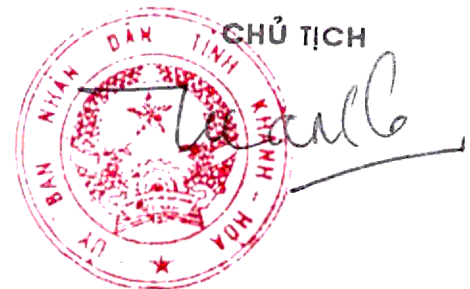
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Ban Quản lý khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; Trưởng Ban Quản lý Vịnh Nha Trang; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, CN, VC, SV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Tấn Tuân

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: nguyên tắc, nội dung quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng; trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng.

Quy định này không áp dụng đối với các công trình bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện);
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).
4. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ban Quản lý khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; Ban Quản lý Vịnh Nha Trang; các đơn vị, tổ chức được giao quản lý hoặc làm chủ đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác.
5. Công chức, viên chức, thanh tra viên và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
6. Các sở, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng.
7. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Việc quản lý trật tự xây dựng được thực hiện từ khi công trình khởi công xây dựng cho đến khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Mọi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm trật tự xây dựng gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

Tập trung ở khâu phát hiện hoạt động xây dựng từ chính quyền địa phương và các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý khác (Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ban Quản lý khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; Ban Quản lý Vịnh Nha Trang; Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý hoặc làm chủ đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh).

3. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các cơ quan liên quan.

4. Đảm bảo sự thống nhất giữa Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, công khai, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

5. Đảm bảo tất cả các thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về vi phạm trật tự xây dựng phải được kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát. Thông tin phải được tiếp nhận và chuyển đến UBND các cấp, Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý theo thẩm quyền.

6. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm được giao thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm. Việc khởi công xây dựng công trình phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

2. Công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14).

3. Nội dung về quản lý trật tự xây dựng đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng và công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định thực hiện theo khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

- Công trình đã được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm:

+ Công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

+ Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư xây dựng.

+ Công trình xây dựng đã được cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp tỉnh (trừ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14.

b) Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

- Công trình đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình xây dựng đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14.

b) Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại điểm a khoản này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

- Công trình đã được UBND cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng.

- Các công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm:

- + Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư xây dựng.

- + Công trình xây dựng đã được cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14.

- + Công trình theo quy định tại điểm e (trừ công trình nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên) và điểm h khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- b) Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại điểm a khoản này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

- a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

- Các công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và các công trình còn lại trên địa bàn (trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này).

- Công trình khởi công xây dựng nhưng không thực hiện gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng theo quy định (kể cả các công trình trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế Vân Phong, Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý).

- b) Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình còn lại (trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này).

Điều 6. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng

- a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp tại điểm a khoản 1 Điều 5 quy định này.

- b) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật xây dựng công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo kế hoạch định kỳ đã được phê duyệt.

- c) Tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các công trình đang thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Yêu cầu UBND cấp huyện xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền (UBND cấp huyện đã

phát hiện công trình vi phạm hoặc đã nhận được thông tin về công trình vi phạm nhưng không xử lý). Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, bao che, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao theo quy định.

d) Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời; tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật về trật tự xây dựng cho công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã.

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm theo quy định hoặc đột xuất cho UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, chỉ đạo Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý vi phạm theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp tại điểm a khoản 2 Điều 5 quy định này; khi phát hiện công trình vi phạm hoặc có hoạt động xây dựng tại khu vực được giao nhiệm vụ quản lý, trong thời hạn 03 ngày phải kịp thời thông báo cho UBND cấp xã, UBND cấp huyện để xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

b) Báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm theo quy định hoặc đột xuất cho Sở Xây dựng, UBND tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp tại điểm a khoản 3 Điều 5 quy định này; chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân trên địa bàn chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

b) Xem xét xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch, công chức UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, bao che, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao theo thẩm quyền.

c) Ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền; Lập, thẩm định, phê duyệt phương án cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

d) Tổ chức lập phương án cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, trình người có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với phương án cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã được Chủ tịch UBND tỉnh và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng phê duyệt.

đ) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Xây dựng. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm (theo quy định) hoặc đột xuất cho Sở Xây dựng, UBND tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

e) Xử lý công trình xây dựng vi phạm theo thẩm quyền trong Khu Công nghiệp, Khu kinh tế Vân Phong do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý, cấp giấy phép xây dựng, khi có yêu cầu của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong hoặc Sở Xây dựng hoặc chỉ đạo của UBND tỉnh.

g) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi UBND cấp xã không thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền (UBND cấp xã đã phát hiện công trình vi phạm hoặc đã nhận được thông tin về công trình vi phạm nhưng không xử lý).

h) Xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm liên quan đến hoạt động xây dựng công trình trên đất không đúng với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý công tác trật tự xây dựng và chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân trên địa bàn chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

b) Đối với công trình vi phạm quy định về khởi công xây dựng, sau khi thực hiện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, phải báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng, UBND cấp huyện để tiếp tục theo dõi, quản lý theo thẩm quyền.

c) Xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm liên quan đến hoạt động xây dựng công trình trên đất không đúng với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

đ) Ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền; Lập, thẩm định, phê duyệt phương án cưỡng chế và tổ

chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng

1. Đối với chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư xây dựng công trình có giấy phép xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014) và công trình miễn giấy phép quy định tại các điểm b, e, g, h và i (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i) của khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quy định tại Điều 5 quy định này trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc.

Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, chủ đầu tư phải gửi kèm: thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

b) Cung cấp hồ sơ giấy phép xây dựng và tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan đến công trình xây dựng do mình làm chủ đầu tư.

d) Dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành.

2. Đối với nhà thầu thi công xây dựng

a) Có trách nhiệm dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã bị lập biên bản vi phạm hành chính hoặc khi có thông báo, quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan đến công trình xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan

1. Ban Quản lý khu du lịch Bán đảo Cam Ranh

a) Thường xuyên kiểm tra về tình hình hoạt động xây dựng tại Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, khi phát hiện có hoạt động xây dựng, phải có văn bản

thông báo cho UBND cấp xã, UBND cấp huyện và Thanh tra Sở Xây dựng trong thời hạn 03 ngày để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền quy định.

b) Báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm theo quy định hoặc đột xuất cho Sở Xây dựng về tình hình hoạt động xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý.

2. Ban Quản lý Vịnh Nha Trang

a) Tuần tra, phát hiện các hoạt động xây dựng trên Vịnh Nha Trang theo quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Vịnh Nha Trang với các cơ quan liên quan.

b) Khi phát hiện có hoạt động xây dựng, phải có văn bản đề nghị UBND cấp xã và UBND thành phố Nha Trang để phối hợp kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

3. Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý hoặc làm chủ đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, khi phát hiện có hoạt động xây dựng tại Cụm công nghiệp được giao quản lý hoặc làm chủ đầu tư, phải có văn bản thông báo cho UBND cấp xã, UBND cấp huyện và Thanh tra Sở Xây dựng để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền quy định.

4. Đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm trật tự xây dựng gây ra; Sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về trật tự xây dựng, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư; Sở Văn hóa và Thể thao; Công an tỉnh; các cơ quan, tổ chức cung cấp các dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác phải rà soát và thực hiện các biện pháp cần thiết theo quy định hiện hành để kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm về trật tự xây dựng.

5. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện thông báo hoặc phản ánh về UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Xây dựng bằng hình thức điện thoại hoặc thư phản ánh để kịp thời xử lý.

6. Cơ quan quản lý công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và cơ quan quản lý khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra hành lang bảo vệ công trình, khu vực do mình quản lý. Xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm thuộc phạm vi mình quản lý, trường hợp vượt quá thẩm quyền của đơn vị phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND

các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý của mình.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Tổng hợp các ý kiến phản ánh của các cơ quan có liên quan về những vấn đề vướng mắc phát sinh và nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp;

c) Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

